

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2008

THÔNG TƯ
Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng
phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Sau khi có ý kiến của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa như sau:

I - ĐỐI TƯỢNG THU VÀ MỨC THU

1. Các phương tiện thủy ra, vào hoạt động tại các cảng, bến thủy nội địa (kể cả cảng, bến chuyên dùng) đã được cơ quan nhà nước công bố cấp phép hoạt động phải nộp phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa theo quy định tại Thông tư này (trừ trường hợp không phải nộp quy định tại điểm 2 mục này).

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định về phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa khác với quy định tại Thông tư này thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Những trường hợp sau đây không phải nộp phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ đường thủy nội địa:

a) Phương tiện sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của cơ quan Hải quan đang làm nhiệm vụ (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của các cơ quan thanh tra giao thông, Cảng vụ đường thủy nội địa;

b) Phương tiện tránh bão, cấp cứu;

c) Phương tiện vận chuyển hàng hóa có trọng tải toàn phần dưới 10 tấn hoặc chở khách dưới 13 ghế;

d) Phương tiện vận chuyển phòng chống lụt bão.

3. Mức thu phí, lệ phí áp dụng tại Cảng vụ Đường thủy nội địa quy định như sau:

TT	Nội dung các khoản thu	Mức thu
1	Phí trọng tải	
a)	Lướt vào (kể cả có tải, không tải)	165 đồng/tấn trọng tải toàn phần
b)	Lướt ra (kể cả có tải, không tải)	165 đồng/tấn trọng tải toàn phần
2	Lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa	
a)	Phương tiện chờ hàng có trọng tải toàn phần từ 10 tấn đến 50 tấn	5.000 đồng /chuyến
b)	Phương tiện chờ hàng có trọng tải toàn phần từ 51 tấn đến 200 tấn hoặc chở khách có sức chở từ 13 ghế đến 50 ghế	10.000 đồng/chuyến
c)	Phương tiện chờ hàng, đoàn lai có trọng tải toàn phần từ 201 đến 500 tấn hoặc chở khách có sức chở từ 51ghế đến 100 ghế	20.000 đồng/chuyến
d)	Phương tiện chờ hàng, đoàn lai có trọng tải toàn phần từ 501 tấn trở lên hoặc chở khách từ 101 ghế trở lên.	30.000 đồng/chuyến

a) Đối với tàu biển vào, ra cảng bến thủy nội địa phải nộp phí, lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính ban hành mức thu phí, lệ phí Hàng hải.

b) Trường hợp trong cùng một chuyến đi phương tiện, tàu biển vào, ra nhiều cảng bến thủy nội địa trong cùng một đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa quản lý thì chỉ phải nộp một lần phí, lệ phí theo quy định tại khoản 3 mục này.

c) Phương tiện vào, ra cảng không nhằm mục đích bốc dỡ hàng hóa, không nhận trả khách áp dụng mức thu phí trọng tải bằng 70% (bảy mươi phần trăm) mức thu phí trọng tải quy định tại khoản 3 mục này.

d) Đối với các phương tiện không phải là phương tiện chờ hàng hóa được quy đổi khi tính phí trọng tải như sau: